



## NHỚ VỀ NIÊN TRƯỞNG LÊ MINH ĐẢO

*Nguyễn Đức Thu, K16*

*“Đừng gọi tôi là người anh hùng. Những người lính của tôi đã chết tại Xuân Lộc và ở hàng trăm trận đánh trước đó mới là những người anh hùng thật sự.” **Lê Minh Đảo\****

Ngày 19 tháng 3 vừa qua, khi nghe tin Niên trưởng Lê Minh Đảo vĩnh viễn ra đi, tôi thấy lòng thật buồn, rất buồn, tưởng như mình đang mất một người anh trong gia đình. Chúng tôi cùng ở Miền Đông, nhưng hơn 20 năm từ khi về hưu năm 1998, vợ chồng chúng tôi đã dọn lên vùng đồi núi xa xôi này và sống bên nhau ngày qua ngày, cố bỏ qua chuyện thế sự thăng trầm nên đã không còn cơ hội gặp lại ông. Tuy nhiên tôi không bao giờ quên là vẫn còn nợ ông một lời cảm ơn rất chân tình. Phải nói ông là người đầu tiên đã tạo cho tôi biết

thế nào là tình huynh đệ và một sự tự tin mãnh liệt ngay trong ngày đầu tiên bước chân vào Trường Võ Bị Quốc Gia, ngày 23 tháng 11 năm 1959.

Tôi còn nhớ rất rõ, khi đám học sinh tò te chúng tôi vừa bước qua cổng Lữ Gia, Trường Võ Bị cũ, mấy ông “ thần “ Khóa 14 chỉ vài phút trước đó như những ‘Gentlemen’, bỗng nhiên trở thành những ‘hung thần đáng ghét’, đày đọa chúng tôi chết lên chết xuống quanh những vòng sân vũ đình trường dài tưởng như vô cùng tận. Tôi thì thân thể thư sinh, một số ông Khóa 16 cùng toán nhìn tôi, rồi cho là mặt mày còn búng ra sữa. Bụng tôi thì đói meo, cổ họng hầu như không còn một chút nước bọt, mà mấy hung thần cán bộ Khóa 14 này cứ la hét “chạy chạy chạy, tác phong dân chính”, rồi lại “chạy lên chạy lên chạy lên...” không hề có một chút xót thương dù cho đến khi tôi gục ngã vì ‘bá thổ’. Khi ráng tỉnh lại, bắt chợt tôi thấy trên bục cao, có một ông ‘hung thần khác’, quân phục thẳng nếp nhưng khác với các vị hung thần Khóa 14 kia. Hai tay ông chống nạnh, trông cực kỳ oai phong lẫm liệt nhưng đôi mắt của ông tròn xoe nhìn xuống tưởng chừng như muốn xách đầu tôi lên. Tôi đang cố đứng dậy, nhưng hoàn toàn kiệt sức, đành phải quy trên đôi hai đầu gối. Tôi phì phào:

- “Tôi đói quá làm sao chạy nổi, thật là phi lý!”

Ông đã ‘phán’ một câu mà thoát nghe làm tôi vừa mừng, vừa lạnh xương sống. Chỉ vào lời nói này đã giúp cho tôi trở thành một người sĩ quan đúng nghĩa, rất tự tin và luôn luôn hãnh diện là đã được xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

- ”Em vào đây, ‘qua’ (*tiếng miền Nam, có nghĩa là tôi*) cho em ăn, rồi ‘qua’ sẽ cho em về lại dân chính vì TVBQGVN không thể chấp nhận một người quá yếu đuối như em. Muốn trở thành một người chỉ huy, anh phải cố vượt qua những đói khát, nếu quy xuống thì cố mà đứng lên, phải cố vượt qua bất cứ thử thách nào và phải tìm “*cái hữu lý trong cái phi lý*”, phải

làm được như vậy thì anh mới tốt nghiệp được quân trường này. Tôi là Trung Úy Lê Minh Đảo, sĩ quan cán bộ trong 8 tuần của các anh. Tên anh là gì?”

Tôi cho ông biết tên tôi.



***Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 BB, tại mặt trận Xuân Lộc Long Khánh, 1975.***

Sau khi ‘chinh phục’ đỉnh Lâm Viên cao ngất của Đà Lạt và trở thành một SVSQ, tôi mới cảm nghiệm được cái ‘triết lý’ đó. Suốt trên 3 năm học tại Trường Võ Bị, mỗi khi có những chuyện thật là phi lý xảy ra, tôi đều nhớ lại lời của ông niên trưởng nhà mình Lê Minh

Đảo. “*Phải tìm cái hữu lý trong cái vô lý.*” Những lời của ông hầu như là kim chỉ nam cho đời tôi sau này.

Năm 1993, tôi rất mừng nghe ông đến Hoa Kỳ sau 17 năm tù ngục và định cư tại Virginia, ngoại ô Hoa Thịnh Đốn. Chúng tôi gặp lại nhau trong Đêm Hội Ngộ của Hội TQLC tại thủ đô. Tôi tìm ông rồi tự giới thiệu, nhưng không ngờ ông nhớ rõ ngay cậu học trò thư sinh ngày nào đã gục ngã vì đói trên Vũ Đình Trường, Ông mừng rỡ nói:

-”Qua’ trông em thật là chững chạc và đẹp trai trong quân phục Hải quân “.

Tôi cảm phục ông vì ông vẫn còn rất minh mẫn sau bao năm chiến tranh và tù đày. Tôi mời ông đến dự Lễ cưới đưa con gái cưng của chúng tôi nhưng không thấy hồi âm. Tôi không trách vì biết rằng ông mới qua Mỹ, rất bận rộn với người thân và bạn hữu khắp nơi. Nhưng không ngờ đêm tiệc

hôn lễ ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại nhà hàng Eden Garden, Virginia, ông xuất hiện và cười nói rộn rã:

- “Qua không trả lời vì muốn cho em một sự ngạc nhiên mà thôi.”

Ông lại dùng tiếng ‘qua’ của người miền Nam, nghe sao thật thân thiện và đầy tình huynh đệ vô cùng. Khi xướng ngôn viên giới thiệu ông, tất cả trên 400 quan khách đều đứng lên vỗ tay thật lâu với tất cả lòng kính trọng và ngưỡng mộ đến một vị Tướng tài ba và dũng cảm trong trận chiến Xuân Lộc sau cùng.

Thiếu tướng Lê Minh Đảo sinh ngày 5 tháng 3 năm 1933 tại tỉnh Gia Định. Ông đã theo tại trường Lycée Pétrus Ký Sài Gòn, chương trình Pháp và tốt nghiệp năm 1952 với văn bằng Tú Tài toàn phần.

Cuối tháng 9 năm 1953, ông tình nguyện theo học Khóa 10 Trần Bình Trọng tại trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, khai giảng ngày 1 tháng 10 năm 1953. Ngày 1 tháng 6 năm 1954, ông tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy hiện dịch. Mãn khóa với thứ hạng cao, ông được giữ lại phục vụ tại Trường Võ Bị Liên Quân trong chức vụ Sĩ quan Cán Bộ Trung Đội Trưởng cho Khóa 11 và Khóa 12. Cuối năm 1955, khi Quân đội Quốc Gia đổi tên thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ông được chọn đi tu nghiệp tại Trường Bộ Binh của Lục Quân Hoa Kỳ Fort Benning, Tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ. Ông được xem là một sĩ quan ‘đa hiệu’, có thể tự lái trực thăng, và làm hoa tiêu phụ bay đêm.

Ngày 1 tháng 6 năm 1956, mãn khóa về nước, ông được thăng cấp trung úy hiện dịch và trở thành Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng kiêm huấn luyện viên cho trường Võ Bị Liên Quân các Khóa 13, 14, và 15. Sau khi Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tháng 7 năm 1959 với một chương trình mới, đào tạo Sĩ quan Hải Lục Không Quân cho Quân Lực Việt Nam Cộng

Hòa, ngày 23 tháng 11, ông được chỉ định làm sĩ quan cán bộ cho Khóa 16 trong “Tám Tuần Sơ Khởi”.

Vào lúc này, Thiếu Tướng Lê Văn Kim được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy trưởng Đầu năm 1960, Trung Úy Đào được thăng cấp đại úy và làm sĩ quan tùy viên cho Tướng Kim.

Năm 1961 khi Tướng Kim được chỉ định về Bộ Tổng Tham Mưu làm Phụ Tá Tư Lệnh hành quân, ông cũng được thuyên chuyển theo.

Đầu năm 1962, ông được cử đi tu nghiệp khóa Tác Chiến Chống Du Kích tại Mã Lai. Mãn khóa sau sáu tháng, ông trở về nước và phục vụ tại Khối Nghiên Cứu của Bộ Tổng Tham Mưu. Ngày 2 tháng 11 năm 1962, ông được thăng cấp thiếu tá và được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng tỉnh Long An được chỉ định làm



*Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 18 BB, trong lần hội ngộ cùng Sư Đoàn 18 Bộ Binh, năm 2017.*

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 31, Sư đoàn 21 Bộ Binh. Không lâu sau, ông được giữ chức vụ Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 31. Đầu năm 1966, ông được thuyên chuyển về Bộ Tư lệnh Quân Đoàn IV, giữ chức vụ Giám Đốc Trung Tâm Hành Quân.

Tháng 9 năm 1967, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng tỉnh Chương Thiện. Ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1968, được thăng cấp trung tá. Cuối tháng 2 năm 1969, ông làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng tỉnh Định Tường. Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1970, ông được đặc cách thăng cấp đại tá tại mặt trận.

Thời gian này, ông thường xuyên tiếp xúc và có mối quan

hệ thân tình với John Paul Vann, cựu Trung Tá Lục Quân Hoa Kỳ, cố vấn cao cấp của Chương trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn (*Civil Operations and Rural Development Support - CORDS*) tại Quân Đoàn IV. Ông đã gây được ấn tượng tốt với John Paul Vann, một yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến sự nghiệp của ông sau này.

Trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, John Paul Vann, lúc đó là cố vấn trưởng Quân Đoàn II, đã đề nghị Trung Tướng Ngô Dzu, Tư Lệnh Quân Đoàn II, bổ nhiệm Đại Tá Lý Tông Bá và ông vào các chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 và 23 tại Quân Đoàn II, vì viên cố vấn này cho rằng đây chính là những sĩ quan trẻ, tài năng, và có kinh nghiệm chiến trường. Đại Tá Lý Tông Bá nhận chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Tháng 3 năm 1972, Đại Tá Lê Minh Đảo nhận lệnh bàn giao tỉnh Định Tường lại cho Đại Tá Chung Văn Bông và được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức vụ Tư lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Biệt Khu 31 Chiến Thuật, thay thế Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ.

Mùa Hè Đỏ Lửa, sau khi Tổng Thống Thiệu lên thăm An Lộc vào tháng 7 năm 1972, không lâu sau khi nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 18, ông được lệnh đưa sư đoàn vào An Lộc thay thế Sư Đoàn 5 Bộ Binh vốn đã bị thiệt hại nặng nề qua những đợt tấn công trong An Lộc trước đó. Trước đó khi Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang phòng thủ An Lộc, đã có một trung đoàn của Sư Đoàn 18 tham dự hành quân làm giảm áp lực bao vây của đối phương vây quanh An Lộc. Với sự tăng phái của Liên đoàn 5 Biệt Động Quân và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Sư Đoàn 18 trở thành đơn vị phòng thủ chính từ An Lộc đến phía Bắc Sài Gòn.

Ngày Quốc Khánh Đệ Nhị Cộng Hòa 1 tháng 11 cùng năm, ông được thăng cấp đặc cách chuẩn tướng tại mặt trận, khi ông mới 39 tuổi.

Đầu tháng 6 năm 1974, ông được lệnh của Trung Tướng

Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III, đưa Sư Đoàn 18 tiến vào Bến Cát trong Chiến Dịch Tam Giác Sắt với mục tiêu đánh bật các đơn vị Việt Cộng đang kiểm soát các cứ điểm tại đây.

Đầu tháng 4 năm 1975, sau các lệnh rút quân của TT Nguyễn Văn Thiệu, phân nửa diện tích lãnh thổ đã rơi vào tay Bắc quân. Sau đó, với kế hoạch ‘còn nước còn tát’, Tổng Thống ra lệnh thiết lập 3 phòng tuyến Tây Ninh, Phan Rang, và quan trọng nhất là Xuân Lộc để hy vọng sẽ chặn đứng được đà tiến công của Bắc quân, nhưng rồi cũng đành phải bỏ ‘tuyến thép’ Phan Rang. Đây chính là lúc tướng Lê Minh Đảo được chính Tổng Thống Thiệu đặt tất cả tin tưởng khi chỉ định ông làm Tư Lệnh phòng tuyến cuối cùng của Miền Nam. Để thể hiện rõ quyết tâm, Tướng Đảo tuyên bố ông sẽ “*tử thủ tại Xuân Lộc*”.

Ngày 21 tháng Tư, Tổng thống Thiệu tuyên bố từ chức. Phó Tổng Thống Trần Văn Hương kế vị. Để cảm kích tinh thần chỉ huy anh dũng của Tướng Đảo, ngày 24 tháng 4 Tổng thống Trần Văn Hương đặc cách thăng cấp cho ông lên cấp thiếu tướng tại mặt trận. Nhưng đau đớn thay, vận nước đã đến hồi kết, tối ngày 29 tháng 4, ông lại nhận lệnh phải lui quân, và ngay ngày sau đó là lệnh phải đầu hàng vào trưa 30 tháng 4 năm 1975 bởi TT Dương Văn Minh !!!

Quả thật, không phải chỉ chúng ta mới biết rõ và công nhận tài năng chỉ huy và tinh thần chiến đấu kiên cường của vị niên trưởng khả kính của chúng ta. Trong một bài báo tôi đọc được, nhưng không rõ tác giả, có đoạn văn viết về Tướng Lê Minh Đảo như sau:

*“Chỉ sau vài tháng chỉ huy Sư Đoàn 18, Đại Tá Đảo đã đánh thắng nhiều trận, như trận Trảng Bàng, Chà Rầy, trận An Lộc, trận Đồi Gió, trận mặt khu Tam Giác Sắt, trận Bến Cát, trận An Điền.*

Cục diện chiến tranh thay đổi nhanh chóng sau khi Hiệp

định Paris được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973. Quân Đội Sài Gòn dưới sự chỉ huy của Tổng Thống Thiệu vẫn không thay đổi cách đánh, không thay đổi chiến lược, chiến thuật để đối phó với tình hình mới, trong khi quân đội của Hà Nội (CSBV) lập tức thay đổi mọi chiến lược, chiến thuật, cách đánh,...

Chẳng hạn nếu như Bộ Tham Mưu của ông Thiệu đề ra “Phương Án Đảo Phú Quốc”, thì rất có thể cục diện miền Nam đã có sự thay đổi rất lớn rồi.

Đảo Phú Quốc rộng hơn 500 km<sup>2</sup>, gần bằng diện tích nước Singapore (*Singapore diện tích hơn 700 km<sup>2</sup>*). Chẳng hạn, nếu như Chính Phủ Sài Gòn dự định sau Hiệp Định Paris, có khả năng không giữ được miền Nam, thì rút ra đảo Phú Quốc, lấy đảo Phú Quốc làm lãnh thổ cho nước Việt Nam Cộng Hòa. Với đảo Phú Quốc, thì chỉ cần 3 sư đoàn, và lực lượng Hải Quân, Không Quân hùng mạnh do Mỹ trang bị, là đủ để bảo vệ. Rồi về lâu về dài, VNCH sẽ dùng các biện pháp để đòi lại miền Nam sau. Hải Quân, Không Quân của Hà Nội (CSBV) không mạnh, nên khó có thể chiếm được đảo Phú Quốc. Nếu có phương án đảo Phú Quốc đó, thì cục diện miền Nam Việt Nam có thể đã có thay đổi lớn rồi...”

Tôi xin không bình phẩm vì tất cả đã đi vào quá khứ. Tuy nhiên tôi vẫn tin ***rằng người Lính già Lê Minh Đảo sẽ không bao giờ chết vì tên tuổi hào hùng của ông đã đi vào quân sử cận đại và sẽ được vinh danh mãi mãi bởi những thế hệ con cháu của chúng ta.***

*\*"Please, do not call me a hero. My men who died at Xuan Loc and the hundred battles before are the true heroes."*

***Le Minh Dao.***





## Lạc Giữa Mùa Xuân

Tường Thúy, K20/1

(Tiếp theo)

Đưa tách cà phê lên miệng, tôi nhấp một chút, vị đắng của cà phê giữ trong miệng làm tôi nhớ đến vị ngọt của ly cacao sữa ngày xưa Chấn hay gọi cho tôi.

- Sao không uống ca cao nữa, đã đổi “gu” rồi à?

Tôi giật mình quay lại, Chấn đã đến sau lưng tôi từ lúc nào với ly ca cao sữa nóng còn bốc khói trên tay, đưa về phía tôi. Tôi đứng bật dậy, ngăn người ra nhìn anh, quên cả đỡ lấy ly sữa trên tay Chấn. Anh vừa cười, hỏi:

- Không nhận ra anh sao?

Nghe anh hỏi, tôi như chợt tỉnh giấc, vội cầm lấy ly sữa:

- Nhận, nhận ra chứ, tuy có chút ngỡ ngàng vì khuôn mặt anh cũng có chút đổi thay, nhưng không nhiều. Duy có một điều không thay đổi, đó là anh lúc nào cũng thế, khi đến thì luôn nhẹ như một con mèo rừng vậy.

- Ngày xưa thì là mèo rừng, còn bây giờ chỉ là mèo mướp thôi.

Vừa nói Chấn vừa kéo ghế ngồi đối diện với tôi. Đặt ly sữa lên bàn, tôi cũng ngồi xuống. Thấy tôi nhìn anh chăm chú mà

chẳng nói một câu, anh cười:

- Sao mà nhìn anh kỹ thế? Trông anh già lắm phải không?

- Già thì ai cũng phải già, em cũng vậy thôi. Hơn hai mươi năm rồi, thời gian đâu có ngắn, gần một phần ba cuộc đời đó anh. Sở dĩ em nhìn anh kỹ như vậy là em muốn tìm lại hình ảnh ngày xưa của anh, lúc anh từ bỏ em mà không nói một lời. Nhưng tiếc quá, em không tìm thấy gì cả.

Nói xong tôi cầm ly sữa đưa lên mũi, hít nhẹ một hơi:

- Thơm quá, nhưng để nguội chút mới uống, giờ còn nóng quá. Cảm ơn anh, cảm ơn về ly cao đầy kỷ niệm của một thời đã qua.

Chần nhìn tôi định nói gì đó thì người tiếp viên đã mang lại cho anh một ly cà phê với cái phin ở bên trên. Kéo ly về phía mình, anh mở nắp ra, để xuống bàn rồi nhấc cái phin để lên trên đó xong anh từ tốn lấy chiếc muỗng nhỏ khuấy nhẹ nhẹ cho chút đường trắng trong đáy ly tan ra. Cầm ly lên, nhưng không uống ngay, anh nhìn tôi. Vẫn với ánh mắt cuốn hút của ngày nào đã từng làm trái tim tôi xao động, bây giờ ánh mắt ấy vẫn còn đủ uy lực làm lòng tôi xốn xang:

- Thy Hạ vẫn còn nhớ đến một thời đã qua?

Cúi xuống để tránh ánh mắt của anh, tôi bung ly cao lên thổi nhẹ trên mặt ly. Có phải tôi muốn làm cho ly sữa nguội bớt, hay chỉ muốn dùng hơi thổi này thay cho tiếng thở dài. Tôi nói với một chút cay đắng:

- Có những cái thật sâu đậm nếu muốn quên cũng có thể quên dễ dàng, nhưng có những điều rất bình thường nếu muốn nhớ thì chẳng dễ quên, xá chi những chuyện của một thời đã qua.

- Thy Hạ trách anh sao?

- Anh nghĩ là em trách anh? Nếu thật sự là em trách anh thì anh có thấy là em trách sai không?

Nắm bàn tay tôi để trên bàn, anh bóp nhẹ:

- Anh không nói là mình đúng, cũng như không bảo là em sai. Nhưng dù gì anh cũng phải xin lỗi Thy Hạ của hơn hai mươi năm trước và Thy Hạ của ngày hôm nay. Em không giận anh nữa chứ.

- Có, hai mươi năm trước thì có giận và lo, nhưng hôm nay được gặp lại anh, mừng còn không hết, sao em lại giận chứ.

Rút tay mình ra khỏi tay anh, bung ly lên nhấp một chút sữa, nhìn anh, tôi mỉm cười:

- Sữa thơm và ngọt lắm, nhưng... sao mùi vị không giống ngày xưa?

Ly cà phê đã được đưa lên định uống, anh bỗng dừng lại ở ngang miệng:

- Vậy à?

Nói xong anh đưa ly lên uống cạn một hơi. Nhìn cách anh uống như giận dỗi câu nói của tôi, tôi chợt thấy bối rối, vì ngày xưa khi còn yêu nhau chưa bao giờ tôi thấy anh uống như vậy cả, tôi vụng về đĩnh chính:

- Em không có ý gì... em thấy khác có lẽ tại vì lâu quá rồi chưa uống lại nên thấy lạ miệng thôi. Lại giận em rồi à, đừng như vậy mà?

Chân chợt bật lên cười, vẫn nụ cười mang vẻ sáng khoái đó mỗi khi anh bắt gặp một chuyện gì thích thú:

- Lại trẻ con rồi, Thy Hạ nghĩ anh giận em hả? Rồi đột nhiên anh trầm ngâm. Chúng mình đã đều già cả rồi, giận hờn chỉ là chuyện của thời xa xưa. Vừa rồi anh bắt gặp ở em một nét nũng nịu rất dễ thương của ngày ấy làm anh lại nhớ đến thời đã qua đó. Nhưng có lẽ em đã nói đúng, ly cacao của em hôm nay không còn cái mùi vị của ngày xưa nữa. Không phải vì nó không ngon mà vì thời gian không còn là thời gian của ngày đó, nhất là con người cũng không còn là người của lúc bấy giờ nên khó trách có những đổi thay.

- Anh nói chỉ đúng một nửa thôi. Có những chuyện cần đổi thay thì phải đổi thay, nhưng có những chuyện muốn đổi thay không dễ và có thể không bao giờ muốn đổi thay hết.

- Thí dụ?

Tôi nhìn thẳng vào mắt Chấn, giọng trầm xuống:

- Là em.

Sau câu trả lời của tôi sẽ là một khoảng im ắng đến ngột ngạt, nếu không có tiếng nhạc nhẹ nhàng vang lên trong căn phòng nhỏ bé này làm dịu đi. Chấn ngồi im nhìn tôi, ánh mắt của anh lúc này không còn vẻ tinh tú ngọt ngào nữa mà nó như chứa cả một sự đau khổ không nói thành lời, một lúc sau, anh khẽ hắng giọng:

- Thy Hạ này, anh biết, dù em nói là em không giận anh, nhưng trong cái đầu nhỏ bé kia của em nó đang chứa biết bao nhiêu thắc mắc cần được giải thích, mà chỉ có anh mới là người có thể giải đáp một cách tường tận cho em những thắc mắc này mà thôi. Em muốn nói là em không cần sao. Em không cần nhưng anh cần, anh cần nói rõ tất cả để em có thể hiểu rõ anh hơn, cũng như để tâm hồn em sẽ thanh thản hơn trước khi chúng mình rời khỏi đây.

Thy Hạ ơi, chắc em đã nghe nói anh lập gia đình trước khi Cộng Sản này vào chiếm miền Nam phải không? Đúng đó Hạ ạ. Sau khi từ giã em, anh trở về thăm mẹ sau đấy mới trở ra đơn vị, nhưng khi về nhà thì anh được biết anh Hai anh đã tử trận tại miền Trung và cũng chưa tìm được xác, mẹ anh buồn mà trở bệnh. Chị Ba theo chồng đi xa cũng không ai báo được tin, còn anh Tư thì mẹ không cho báo, vì sợ trên đường di chuyển từ Sài Gòn về Vĩnh Long vào lúc đó rất không có an ninh. Rốt cuộc chỉ còn mình mẹ ở nhà. Anh đang bối rối không biết tính sao, bỏ mẹ đau ốm ở nhà một mình anh không đành, còn không trở lại trình diện đơn vị anh sẽ bị khép tội đào ngũ. Đây là điều không bao giờ anh muốn làm cả. Đang lúc tiền thoái lương nan thì mẹ gọi anh vào bên giường, mẹ vừa

nói, vừa khóc:

- Chấn à, con đã biết hoàn cảnh gia đình của mình rồi đó. Mẹ đau lắm, buồn lắm khi nghe tin anh Hai con tử trận, mẹ nhớ nó lắm. Mẹ cũng không muốn anh Tư con về, đường xá vừa xa xôi vừa nguy hiểm, còn chị Ba con cũng không thể bỏ chồng con mà về với mẹ. Rồi ngay cả con, mẹ cũng không muốn vì mẹ mà con mang tội đào ngũ, để cái nhục cho ông bà tổ tiên. Thôi thì mẹ tính thế này. Con có nhớ con bé Mai, con nhỏ mồ côi mẹ, ở cùng xóm mình cách đây hai căn không? Con bé vừa xinh xắn lại vừa ngoan ngoãn đảm đang. Thời gian các con xa nhà, những hôm mẹ bị trở trời trái nắng đều nhờ con bé lo lắng đỡ đần cả. Cái ơn ấy mẹ giờ già cả lại ốm đau, quặt quẹo như thế này làm sao trả được. Nếu con thương mẹ thì con thay mẹ trả ơn cho người ta. Con lấy con bé đó làm vợ, để khi con vắng nhà, mẹ có người hủ hỉ, chăm nom lúc ốm đau bệnh hoạn. Mai này, mẹ có chết cũng được nhắm mắt vì mẹ đã lo được cho con có một gia đình rồi. Đó là tất cả những gì mẹ muốn nói với con. Mẹ không ép con phải lấy người con không yêu, nhưng trong hoàn cảnh này, mẹ chỉ biết trông vào con.

Mẹ đã nói như vậy, mẹ không ép, nhưng phận làm con, bên tình, bên hiếu anh phải làm sao? Em biết không, sau đám cưới, chính cô ấy đã là người chăm sóc cho mẹ anh lúc mẹ anh bệnh, đến khi bà nằm xuống việc ma chay, chôn cất đều do một tay cô ấy cả. Sau này khi anh bị đi tù “cải tạo”, cô cũng lại là người lo thăm nuôi anh trong tù. Không phải anh muốn đề cao cô ấy, nhưng những gì cô ấy làm cho gia đình anh mà anh coi đó cái nghĩa, anh phải biết. Tình yêu anh không thể cho cô ấy được vì lời hứa sẽ yêu em, và chỉ mình em đên tron đời, mãi mãi. Em còn nhớ không? Tình yêu đó đến bây giờ anh vẫn giữ cho em, nhưng cái nghĩa thì anh bắt buộc phải trả cho cô ấy. Thy Hạ, em hiểu cho anh không?

Nhìn vào đôi mắt anh, nghe giọng nói của anh, tôi hiểu anh nói thật. Ngay cả tôi, bao nhiêu năm qua rồi, trong lòng tôi

vẫn còn in đậm hình bóng của anh, dù rằng bây giờ nó không còn sôi nổi, còn nóng bỏng như ngày nào. Tôi vẫn còn yêu ánh mắt đa tình của anh, vẫn còn rung cảm với nụ cười của anh. Nhưng sau những lời tâm sự tận đáy lòng của anh thì tôi nhận ra rằng, tất cả những gì thuộc về anh mà ngày xưa tôi là sở hữu chủ thì nay đã thuộc về người khác, ngay cả chút tình yêu anh giữ dùm tôi bấy lâu nay cũng đã đến lúc tôi phải trả nó về chủ cũ rồi.

Cái nút thắt đã được mở, cái lợn cợn trong lòng tôi sau hơn hai mươi năm đã biến mất. Tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm làm sao. Nhìn anh bằng cặp mắt đầy lệ, tôi ghen ngào nói với anh bằng tất cả sự chân thành của mình:



- Cám ơn anh. Anh đã hiểu em rất rõ còn hơn cả em hiểu mình nữa. Em đã nghĩ em không cần nghe những sự giải thích. Nhưng cái ám ức vì việc anh biến mất, việc anh không từ mà biệt, nó chất chứa trong lòng em hơn hai mươi năm, cứ nằm đó mãi, như một chứng bệnh nan y không thuốc chữa. Nhiều khi em muốn tự bảo mình hãy quên đi, nhưng hình ảnh anh, những kỷ niệm yêu thương của anh và em vẫn còn đó. Nó hằn sâu trong ký ức của em như một vết chém, không liền da, để mỗi khi nghĩ đến, giống như khi trời đổi gió, nó lại đau nhức khôn cùng.

Một lần nữa em cám ơn anh đã chữa lành cơn bệnh nan y của em, cũng như em xin cám ơn tình yêu anh đã gìn giữ cho em bấy lâu nay. Tình yêu này em thấy mình không còn tư cách để nhận nó nữa, em xin trả lại anh. Hãy nhận lại nó và dành nó cho người xứng đáng với anh hơn.

- Thy Hạ! Giọng anh run run khi gọi tên tôi. Anh cũng cám ơn em đã hiểu anh, đã không còn hờn anh nữa. Thy Hạ của anh đã trưởng thành nhiều rồi.

Tôi cười nhẹ:

- Anh quên là em đã già rồi sao. Với lại bây giờ em không

còn là Thy Hạ của anh nữa rồi, anh bây giờ đã có người riêng của mình.

Với một chút bối rối, Chấn chữa thẹn:

- Ô nhi, anh quên, bây giờ già rồi hay lắm cảm thế đấy! À, mà từ nãy giờ anh chưa được biết gì về cuộc sống bây giờ của em cả. Kể anh nghe được không?

Tôi cười buồn:

- Cuộc sống của em cũng không có gì khác lạ lắm đâu. Sáng đi làm, tối về vào computer chít chát với bạn bè một lúc rồi đi ngủ, sáng mai dậy cày tiếp. Ngày nghỉ thì đi làm thiện nguyện ở chùa hay bệnh viện, cuộc sống bình thường trôi qua. Lâu lâu hứng chí thì bạn bè rủ nhau đi du lịch cho biết đó biết đây. Chấm hết.

- Thế còn...

- Anh muốn hỏi chuyện tình cảm của em hả? Trâm ngâm một chút, tôi nhìn vào mắt anh. Em vẫn còn độc thân. Thú thật với anh, chuyện tình cảm em đã lâu không dám nghĩ đến đâu, em sợ lắm anh ạ. Em sợ trái tim mỏng manh của mình lại bị tổn thương nữa. “Một lần cho tổn tới già, đừng đi nước mặn mà hà ăn chân.” Các cụ xưa dạy vậy mà. Hơn nữa vết thương của em chưa được chữa lành làm sao em còn dám dùng dao để mà khoét nó sâu thêm ra. Ngày hôm nay, vết thương đã được chữa lành, thì thời gian không đợi mình nữa, nó đã phủ một lớp tuyết trắng trên đầu rồi. Ở tuổi này mà nói chuyện tình yêu không sợ thiên hạ họ cười cho sao anh? Anh viết chuyện tình yêu cho mọi người đọc thì được, vì họ đâu biết tác giả già hay trẻ để mà cười nhạo. Còn yêu thì xin... tình yêu ơi, ta xin chào mi. Anh cứ tưởng tượng mà coi hai cụ già yêu nhau nói chuyện mà cứ phì phà, phì phò thì ai mà chịu nổi, chết cười mất thôi.

Câu nói của tôi làm Chấn bật cười, vẫn nụ cười sáng khoái của ngày xưa. Tôi nói thăm trong đầu. “Cám ơn anh về tiếng cười này. Ít ra còn một chút gì để em còn nhớ đến anh sau

những tất cả mắt mát.”

Chấn chột nắm bàn tay tôi, giọng anh ân hận:

- Xin lỗi em, vì anh mà em đánh mất tuổi Xuân của mình.

Tôi đặt tay mình lên tay Chấn vỗ nhẹ, rồi rút hai tay về:

- Không phải lỗi của anh, vì em cố chấp thôi. Mà thật ra chẳng phải lỗi của ai cả, mà là định mệnh đã an bài thế thôi, anh đừng suy nghĩ nhiều. À mà chừng nào anh về lại Vĩnh Long?

- Sáng sớm mai. Còn em?

- Trùng hợp nhỉ, sáng mai em cũng bay sớm.

- Nhìn qua khung cửa, tôi thấy mặt trời đã ngả về chiều, thành phố đã bắt đầu lên đèn. Tôi rủ anh đi ăn tối, nhưng anh từ chối. Anh đứng dậy ra quầy để trả tiền nhưng Bích Liên, em gái Trà, không chịu lấy. Hôm nay vợ chồng Trà không có mặt ở quán nên hai đứa tôi đành phải gửi lời cảm ơn và hẹn sẽ có dịp gặp lại.

Đứng trên hè phố chờ taxi, tôi bùi ngùi nói:

- Không biết bao giờ mình mới gặp lại nhau nữa. Cảm ơn anh về buổi gặp gỡ hôm nay, em sẽ không quên. Chúc anh thượng lộ bình an, và... hạnh phúc.

Xe tới, trước khi bước vội lên xe, tôi còn thoáng nhìn thấy cái bóng cao gầy của anh đứng lẻ loi, cô đơn trên con phố đông người. Nước mắt tôi chảy dài trên má. Một bài hát của Ngô Thụy Miên qua tiếng hát Trần Thái Hòa phát ra từ chiếc máy cassette nhỏ của cậu tài xế, như xé nát hồn tôi:

*Hai mươi năm rồi em còn xa tôi  
Chơi vui trong đời lòng sầu chưa nguôi  
Bâng khuâng mây trời về qua lối xưa  
Chiều nao ta bước chung đôi*

Tình yêu mình dâng kín lối  
Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi



Bên kia khung trời nhạc còn buông lời  
Nơi đây bây giờ ngòi nghe lá rơi

*Mùa Thu mưa mãi không thôi  
Giọt lệ cho tình người...  
Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi  
Yên vui bên trời một đời chia phôi*

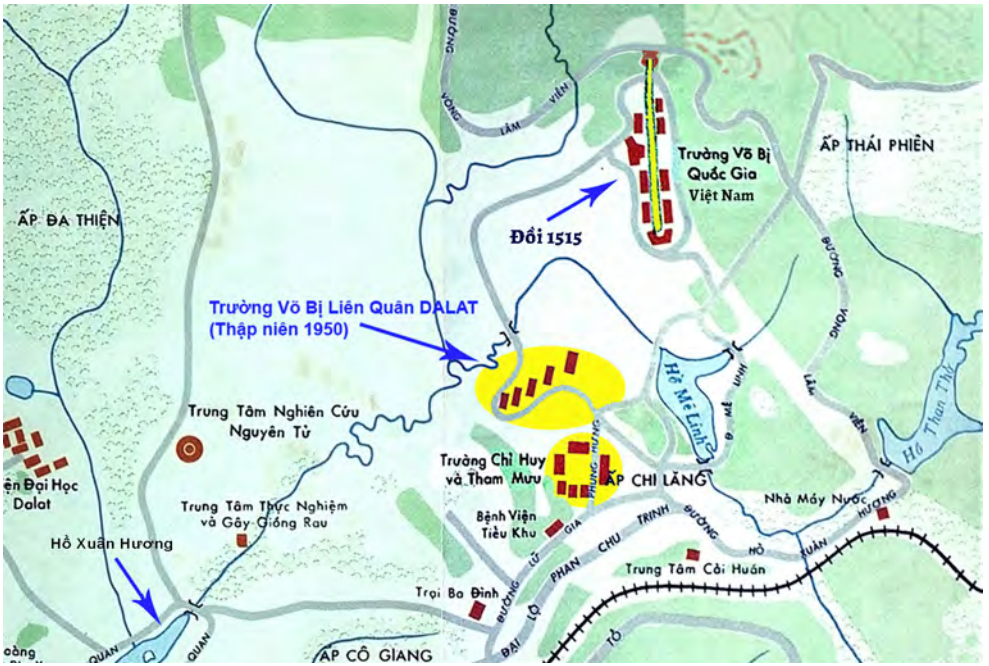
Bao nhiêu ân tình đành theo nước trôi  
Lệ rơi héo hắt trên môi  
Người bỏ tôi một mình.

\* \* \*

Gạt nước mắt, tôi nhìn qua khung cửa kính xe, tôi đã thấy thiên hạ đi sắm Tết đông vui quá, nhộn nhịp quá. Bỗng dưng tôi tự giận mình. Tại sao tôi lại về đây nhỉ? Tại sao tôi lại lạc lõng, bơ vơ, cô đơn như thế này nhỉ? Saigon ngày xưa của tôi đâu? Tình yêu ngày xưa của tôi đâu? Nếu tôi đừng về để tìm lại mùa Xuân cũ, nếu tôi đừng về để tìm lại tình yêu cũ, thì có lẽ tôi sẽ chẳng phải hụt hẫng như thế này, có lẽ tôi sẽ chẳng phải cô đơn như thế này. Tình yêu của tôi ơi, có phải tôi đã thật sự mất anh rồi không? Bây giờ đi giữa mùa Xuân của thành phố, mà như đi trong giá lạnh của mùa Đông thế này. Tôi thấy mình đã lạc lối rồi, Thy Hạ ơi!!!!!!

*Tucson - Az - 2019*

\* *Tôi đi tìm lại mùa Xuân – Đoàn Nguyên.*  
\*\* *Nỗi đau từ đây – Ngô Thụy Miên.*



## Vĩnh Biệt Đồi 1515\*

*Trương Văn Huy*

...

Chiều hôm nay 31 tháng 3 năm 1975, tôi đang đứng tại tòa nhà chỉ huy. Sau khi nhìn quanh quẩn một vòng không thấy gì, tôi đi lần theo cầu thang xoắn ốc lên đến tầng hai của Bộ Chỉ Huy. Sau lưng tôi là phòng làm việc của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng, trước mặt tôi là Trung Tâm Hành Quân cũ. Hành lang phía trái và hành lang bên phải sâu hun hút, lờ mờ trong bóng tối, cửa nẻo đóng im ỉm không một bóng người. Những tia nắng vàng vọt, yếu ớt còn sót lại của một buổi chiều mùa Xuân lọt qua những ô cửa kính của Bộ Chỉ Huy, màu vàng của nắng yếu đuối, nhợt nhạt không một chút sinh khí. Tất cả chìm trong ánh sáng mờ mờ khiến cả tòa

nhà như đã bỏ bỏ hoang lâu ngày.

Tôi bước tới gần khung cửa kính. Bên ngoài là Vũ Đình Trường Lê Lợi xanh màu cỏ. Ngay trước khán đài danh dự là cột cờ với lá cờ Quốc Gia vẫn còn tung bay phát phới. Hình ảnh của những sinh viên sĩ quan quỳ dưới bóng cờ này trong ngày mãn khóa, với lời thề quyết tâm bảo vệ tổ quốc hãy còn văng vẳng đâu đó. Giờ đây, những sinh hoạt thường ngày của hàng ngàn sinh viên sĩ quan đã hoàn toàn biến mất. Từ hôm qua, sinh viên sĩ quan được trang bị như một lính tác chiến với súng cá nhân M16, súng cộng đồng M60, thậm chí cả súng chống chiến xa M72. Họ được đưa đi giữ lộ trình trải dài từ Cầu Đất cho đến Đơn Dương. Khi sinh viên ra đi, họ bỏ lại ngôi trường tro trọi một mình. *Không có sinh viên, ngôi trường chỉ là cái xác không hồn, đứng im lìm trong nắng chiều hiu hắt.*

Tôi nhìn ngôi trường, nơi mà tôi đã phục vụ hơn sáu năm trong đời quân ngũ của mình. Sáu năm, một khoảng thời gian không nhiều cho lắm, cho với chiều dài cuộc sống con người. Thế nhưng, khoảng thời gian ấy đủ để chiếm lấy một phần trong ký ức, đủ để khắc sâu vào tâm khảm của mình. Lòng tôi bỗng dung chùng xuống, bùi ngùi thương cảm. Một chút luyến thương, khi biết mình sắp phải rời xa vĩnh viễn ngôi trường, khiến tôi cảm thấy cay cay nơi mắt. Đêm nay hoặc chậm lắm là ngày mai, chúng tôi sẽ di tản. Ra đi là bỏ lại Đồi Bắc, bỏ lại Công Nam Quan, bỏ luôn cả tòa nhà chỉ huy với Trung Tâm Hành Quân, tất cả chỉ còn lại trong quá khứ vàng son một thuở. Tôi đi mà hành trang mang theo chỉ là những ngày dài nhớ thương về ngôi trường trên đỉnh cao nguyên Lâm Viên.

Tôi bước dọc theo hành lang bên trái của Bộ Chỉ Huy để về Trung Tâm Hành Quân mới. Khi gần đến nơi, đột nhiên tôi đổi ý rẽ vào thư viện. Cũng lại hoàn toàn im vắng, cho dù có đước cũng không tìm ra một người. Mặc dù biết trước như vậy, tôi vẫn cảm thấy xốn xang trong lòng. Cái cảm giác như

là đang xem một cuốn phim đen trắng, chiếu về cảnh ngày tận thế, mà trong đó kẻ sống sót duy nhất thần thờ đi lang thang hết dãy phố này qua dãy phố khác, với mục đích tìm cho được mầm sống, còn sót lại đâu đó. Một mình tôi đang đứng giữa hàng hà sa số sách và sách. Chung quanh đó là bàn ghế sạch sẽ được sắp xếp ngay ngắn gọn gàng. Tôi chọn một chỗ rộng rãi thoáng mát, thoải mái ngồi dựa lưng, gác nguyên đôi bốt đỡ sô lên bàn rồi đốt một điếu thuốc, khói thuốc chầm chậm, lơ lửng, là đã bay trong không khí. Giữa không gian tĩnh lặng không một tiếng động, giá như có một hạt bụi rơi, tôi tưởng rằng mình có thể nghe được. Tôi ngồi đó tận tình thưởng thức hương thơm của khói thuốc. Thuận tay, tôi vớ lấy cuốn sách mà ai đó đang đọc nửa chừng còn úp ngược trên bàn đọc để quên đi những chuyện di tản đang sôi động bên ngoài. Được đọc một đoạn ngắn, sức lôi cuốn mãnh liệt của cuốn truyện khiến tôi quên hết mọi chuyện ở quanh mình. Tôi lạc vào thế giới của “Trại Đầm Đùn” lúc nào không biết.

- Trung úy, trung úy.

Tiếng gọi của người hạ sĩ quan trực hành quân vang vang khắp căn phòng, kéo tôi về với thực tại.

- Tôi đây.

- Tôi tìm trung úy muốn hút hơi. Trời đất, trong giờ phút dầu sôi lửa bỏng, phải bỏ chạy lấy người đến nơi, mà trung úy còn bình tĩnh ngồi đây đọc sách. Ông hay thiệt. Mà nè, sách gì vậy, có hay không?

Tôi không trả lời người hạ sĩ quan mà hỏi ông ta:

- Có chuyện gì vậy?

- Trung Úy Lợi bên Công Binh của trường cần gặp trung úy.

- Máy giờ rồi?

- Bảy giờ.

- Hai vị đại úy và trung úy thuộc Trung Tâm Hành Quân

của Tiểu Khu, biệt phái cho trường đâu rồi?

- Họ đang theo dõi, cập nhật, bố trí của mấy tiểu đoàn Địa Phương Quân.

Tôi lẹ làng nhét cuốn truyện Trại Đầm Đùn vô túi áo jacket, rồi vội vàng phóng một mạch về Trung Tâm Hành Quân. Cuốn sách trong túi áo của tôi là cuốn sách duy nhất trong thư viện của Trường Võ Bị được tôi đem theo, tất cả sách còn lại sẽ bị thiêu hủy dưới sức công phá của hàng ngàn ký chất nổ C4.

Trung Úy Lợi đang đứng bên hông chiếc xe Dodge 4x4. Ông ta nói với tôi:

-Tôi muốn kiểm chứng lại lần chót với Trung Tâm Hành Quân.

- Chuyện gì?

- Bốn địa điểm trọng yếu trong trường mà tôi đặt mìn để phá hủy là tòa nhà bộ chỉ huy, nhà thí nghiệm nặng, thư viện, và phạn xá. Đúng không?

- Đúng.

- Coi như xong. Với mấy xe Dodge 4x4 đầy nhóc chất nổ C4, đủ sức cho tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Giọng nói của Trung Úy Lợi đột nhiên nhỏ lại vừa đủ cho tôi nghe:

- Khi nào bọn mình dọt?

- Tôi mà biết được, giờ này tôi đã là chỉ huy trường rồi.

Nhìn nét thất vọng hiện rõ trên gương mặt của Trung Úy Lợi, tôi an ủi:

- Phá sập xong Trường Võ Bị thì trung úy dọt. Lúc đó cho dù ông muốn ở lại cũng không được.

Trung Úy Lợi nói với tôi:

- Phải chi giờ này Câu Lạc Bộ Sĩ Quan còn, bọn mình qua đó làm một ly cà phê trước khi chia tay với Trường Võ Bị.

- Tôi có cà phê nhưng không có nước sôi.

Trung Úy Lợi hăng hái nói:

- Dễ ợt, giặt sập Trường Võ Bị tôi còn làm được, sá gì chuyện mấy cái ly nước sôi. Để đó tôi lo.

Vừa nói, Trung Úy Lợi vừa đi vòng ra phía sau xe Dodge. Ông ta lôi ra một bánh C4. Thoáng chốc ngọn lửa xanh biếc bùng lên. Khi nước trong chiếc ca nhôm bắt đầu sôi, Trung Úy Lợi đổ thẳng cà phê bột vào ca nước.

Chúng tôi uống cà phê mà như uống thuốc độc. Nó đắng nghét, lon con những hột cà phê nhỏ, như những hột cát mịn bám đầy lưỡi. Đó là ly cà phê cuối cùng, mà tôi và Trung Úy Lợi uống ở Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Gần 9 giờ tối, hai đại đội sinh viên sĩ quan cuối cùng rời khỏi trường theo cổng Tôn Thất Lễ. Cho tới giờ này, tôi biết rằng trong trường chỉ còn lại năm người vẫn còn đang làm việc tại Trung Tâm Hành Quân. Đó là hai hạ sĩ quan trực máy, hai sĩ quan hành quân của Tiểu Khu Tuyên Đức biệt phái cho trường, và tôi. Điều đặc biệt là bên ngoài vòng đai, gồm có Tiểu Đoàn An Ninh, cũng như những đơn vị bảo vệ vẫn còn đóng quân tại chỗ, giữ an ninh cho trường, nói đúng hơn là giữ an ninh cho một cái xác không hồn.

Sáng nay, đoàn quân xa của trường đã chở tất cả gia đình binh sĩ trong trại gia binh của trường xuống Sông Pha. Sau đó, xe quay về trường sẵn sàng đón thêm binh sĩ, cũng như sinh viên sĩ quan của trường, chưa đi tản lúc sáng.

Đang chăm chú theo dõi mọi diễn tiến của cuộc rút quân, tôi chợt nghe giọng nói của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường vang lên đằng sau lưng tôi:

- Trung úy đi hỏi coi, trực thăng có đáp xuống Pr'lien được không?

Tôi giật mình, lật đật đứng nghiêm chào thiếu tướng. Khi hiểu rõ câu hỏi của ông, tôi chạy đến Sân Cỏ Trung Đoàn Sinh

Viên, nơi có chiếc trục thẳng của thiếu tướng đậu sẵn ở đó. Tôi hỏi vị đại úy lái chiếc trục thẳng:

- Thiếu tướng muốn biết, trục thẳng có đáp xuống Pr'line được không?

Vị đại úy trục thẳng nói với tôi:

- Tối hôm nay trời nhiều sương mù, đáp được nhưng không an toàn.

Tôi đi trở lại Trung Tâm Hành Quân.

- Trình thiếu tướng, vị đại úy lái trục thẳng nói đáp được nhưng không an toàn.

Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng ra lệnh cho tôi:

- Cho trục thẳng đến Pr'line. Ở đó chờ lệnh mới.

Tôi biết Pr'line là tên ngọn núi cao nhất, gần Cầu Đất, cách Đà Lạt khoảng 25 cây số trên đường đi xuống Sông Pha. Ngày xưa, đây là trung tâm phát tuyến lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam. Trung tâm này do Mỹ thành lập. Sau năm 1973, họ bàn giao lại cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Hiện tại, Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị đã đóng quân tại căn cứ này từ hôm qua.

Một lần nữa, tôi lại phải chạy ra Sân Cỏ Trung Đoàn Sinh Viên truyền lệnh cho vị đại úy trục thẳng.

Khi tôi trở lại Trung Tâm Hành Quân, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng đang đi tới đi lui trong phòng, đầu cúi xuống như đang nhìn vào mũi giày của ông. Bất ngờ ông đưa tay nhìn đồng hồ rồi nói:

- Xé và đốt tất cả bản đồ hành quân trên tường, phá hủy đường dây điện thoại.

Dứt lời, thiếu tướng ngồi xuống ghế, nhìn chúng tôi làm công việc tiêu hủy tài liệu. Khi thấy mọi việc đã xong xuôi, ông nói:

- Đi.

Chúng tôi vác ba lô, súng M16, tay xách máy PRC-25, đặc lệnh truyền tin, rời khỏi Trung Tâm Hành Quân của Trường Võ Bị Đà Lạt. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay của mình: Chín giờ rưỡi.

Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường bước lên chiếc xe jeep của ông. Vị Đại Úy Tuy Viên, người vẫn thường theo ông như bóng với hình, hôm nay ở đâu tôi không thấy. Có thể ông ấy đang ở ngoài tư dinh.

Chiếc xe jeep của Phòng Hành Quân đậu cách xe của thiếu tướng chừng mười thước. Tôi bước nhìn vào xe rồi giật mình hỏi tài xế:

- Hai đứa nhỏ nào đây?

- Con của tôi đó, Trung Úy. Người tài xế trả lời.

Tôi nhìn hai đứa nhỏ khoảng 13, 14 tuổi đang ngồi trong xe rồi tính nhẩm trong đầu. Năm người của Trung Tâm Hành Quân, tài xế nữa là sáu, hai đứa nhỏ vị chi là tám người. Trong đó, sáu người với đầy đủ ba lô và súng đạn, thêm 4 máy truyền tin PRC-25, chỗ đâu mà chứa cho hết? Tôi bấm đèn pin, rời xuống sàn xe rồi hỏi tài xế:

- Còn cái bao gạo năm chục ký với mấy cái nồi này là của ai? Phải bỏ lại thôi.

Người tài xế nói giọng như năn nỉ:

- Trung úy độc thân nên không biết, tôi bỏ bao gạo lại đây, ngày mai con tôi lấy gì ăn?

Tôi nhìn hai đứa nhỏ, rồi nghĩ tới mấy đứa em của mình đang ở nhà với ba má tôi. Ba má tôi, sống trong một căn nhà gỗ tôi tàn gần ba chục năm ở ngoại ô, vừa mới dọn về căn nhà khang trang ở phố chưa được bao lâu. Ông bà tiếc của nên đi không đành. Tôi nói:

- Tất cả lên xe.

Chiếc xe jeep của Trung Tâm hành Quân. Tôi là tưởng xa,



ghê trước bên phải là của tôi.

Đại Úy Luân là người biết chuyện, ông chui vào xe ngồi phía sau tránh cho tôi tình trạng khó xử. Không còn thì giờ tìm hiểu để biết mọi người chen chúc nhau như thế nào ở phía sau, có đủ chỗ hay không? Tôi nói với tài xế:

- Chạy theo xe của thiếu tướng.

Trên trời con trăng, mười tám hay mười chín tôi không rõ lắm, treo lơ lửng. Mặt trăng đã bắt đầu méo mó, tỏa chút ánh sáng mờ mờ xuống khu Đồi 1515. Trường Võ Bị Đà Lạt nằm trên đồi này. Xe jeep của tôi và của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường không mở đèn chạy chậm chậm đến Cổng Nam Quan, rồi quay lại tòa Nhà Chỉ Huy. Khi xe jeep chạy ngang qua Vũ Đình Trường Lê Lợi, tôi quay nhìn về phía tay phải. Đài Tử Sĩ nằm trong ánh trăng mờ vàng úa. Tiếng kèn truy điệu gọi hồn tử sĩ vị quốc vong thân chùng như còn văng vẳng nơi đây. Tôi nhắm mắt, bịt tai cho đến khi đoàn xe băng qua hai ngôi nhà tiền chế của Tiểu Đoàn An Ninh, qua Liên Đoàn Yểm Trợ, rồi ra khỏi trường theo cổng Lý Thường Kiệt. Tôi nghĩ trong đầu, lát nữa đây, hàng ngàn ký chất nổ C4 của Trung úy Lợi sẽ giựt sập bốn điểm trọng yếu của Trường Võ Bị.

Khi chiếc xe jeep của tôi đến cổng tư dinh của Thiếu Tướng Chỉ huy Trường, ở gần ngã tư Phan Chu Trinh, tôi cho tài xế quay đầu xe lại đậu ở bên ngoài. Bên trong sân tư dinh đèn đuốc sáng choang. Tôi thấy Đại Tá Chỉ Huy Trường Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị cùng với Đại Tá Tỉnh Trường đang đứng trong hàng hiên. Chờ cho đến khi đoàn xe trong tư dinh bắt đầu chuyển bánh, tôi cho xe jeep của tôi chạy trước dẫn đầu.

Điều tôi không ngờ là dân chúng Đà Lạt đã di tản từ lúc nào, có thể từ chiều. Người dân bỏ Đà Lạt ra đi bằng tất cả mọi phương tiện mà người ta có được, từ chiếc xe truck, xe du lịch, xem lam, xe Honda, cho đến xe đạp, thậm chí kể cả phải bồng bế, gánh gồng. Tất cả chen chúc nhau trên đoạn đường

từ Đà Lạt tới Đơn Dương. Đoàn người di tản đông đến độ xe cộ chỉ chạy được với vận tốc không quá mười cây số một giờ. Với một đoạn đường khoảng ba chục cây số, phải mất gần ba giờ chiếc Jeep của tôi mới tới được Eo Gió, chuẩn bị đổ đèo Ngoạn Mục. Đường đèo dài hơn hai chục cây số, quanh co khúc khuỷu ôm theo triền núi, nhiều đoạn đường sườn núi thẳng như vách đá dựng. Người dân Đà Lạt di tản, nếu vượt qua được đoạn đường này xuống đến Sông Pha kể như đã vào vùng an toàn, không còn gì phải lo lắng.

Một giờ sáng ngày 1 tháng 4, cả đoàn xe bị kẹt trên đèo Ngoạn Mục hơn hai tiếng đồng hồ. Qua máy truyền tin, tôi biết được Việt Cộng bắn B40 vào một chiếc xe chạy đầu ở Sông Pha.

Tôi đứng ở đỉnh đèo Ngoạn Mục nhìn xuống chân núi. Đoàn người di tản đi bộ dọc hai bên đoàn xe. Đền xe sáng rực cả một góc trời trông giống như là một con rắn lửa khổng lồ đang bò trên triền núi, để trườn mình xuống đồng bằng. Cái đầu của con rắn đã qua khỏi Sông Pha, trong khi thân của nó hãy còn ở đỉnh đèo Ngoạn Mục, và cái đuôi con rắn có thể còn ở đầu tận Đà Lạt.

Khi xe jeep của tôi đến một khúc cua gắt như cái cùi chõ, lúc này đoàn xe còn chạy chậm hơn người đi bộ. Dưới ánh sáng của hàng ngàn ngọn đèn mọi loại xe, tôi thấy một anh sinh viên Võ Bị đứng trên một mô đất bên vệ đường, hai chân của anh xoạc ra theo thể thao điền nghi, tay trái buông xuôi, tay phải ôm khẩu M16, báng súng chống vào bên hông, nòng súng hướng lên trời. Tôi xuống xe đi bộ đến bên anh sinh viên, định hỏi tại sao anh ta không di chuyển theo đoàn quân mà lại đứng một mình ở đây.

Khi đến trước mặt anh sinh viên, tôi giật mình vì thấy đôi dòng lệ chảy dài theo khóe mắt của anh ta. Anh sinh viên với nét mặt u buồn, đôi môi mím chặt, đứng bất động nhìn theo đoàn người di tản từ từ trôi xuống đồng bằng. Nếu không có

những giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt buồn bã của anh sinh viên, tôi tưởng mình đang đứng đối diện với một pho tượng được tạc bằng đá. Tôi không biết pho tượng đá đó khóc vì anh rời xa ngôi trường thân yêu, hay khóc vì cảnh sinh linh đồ thán.

Tôi nghĩ rằng chẳng thà anh sinh viên khóc thành tiếng, có thể tiếng khóc sẽ làm vui đi những uất hận, đón đau chất chứa trong lòng. Đằng này, anh lại yên lặng nuốt cái uất ức vào lòng, nỗi đau của nó sẽ nhân lên gấp bội.

Tôi tốt nghiệp Thủ Đức, chỉ làm việc ở Trường Võ Bị. Vậy mà khi rời xa ngôi trường lòng tôi đau đớn như dao cắt; hướng gì Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt, bốn năm gắn bó với ngôi trường trên đỉnh ngọn Đồi 1515. Tôi hiểu và cảm được cái đau của pho tượng đá trước mặt tôi.

Hơn một ngàn sinh viên sĩ quan Võ Bị Đà Lạt ba lô trên vai, súng M16 cầm tay, vừa di chuyển vừa bảo vệ dân chúng, chân đi nhưng lòng của họ còn để lại ở Trường Võ Bị, bởi vì tôi nghe một anh sinh viên với giọng nói như gào thét, đầy phần uất:

- Tại sao chưa đánh mà chạy?

Một anh sinh viên khác nói như khóc:

- Phải bảo vệ Đà Lạt, bảo vệ Trường cho dù có chết. Không thể hèn như vậy được.

*Hơn một ngàn trái tim với tinh thần kỷ luật cao độ, đó là một khối thép đồng nhất mà Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị Đà Lạt đã đem xuống bảo vệ đèo Ngoan Mục. Một ngàn Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt, họ thà chết, hy sinh cho đến người cuối cùng, để bảo vệ dân chúng Đà Lạt an toàn di tản về Sài Gòn. Bởi vì, Bảo Quốc An Dân là bốn phận và trách nhiệm của họ.*

Thêm một chi tiết khá quan trọng mà ít người biết đến, là khi người dân Đà Lạt đã đi quá Sông Pha vào được vùng an

toàn thì Tiểu Đoàn 202 Trinh Sát của Tiểu Khu Tuyên Đức, đang còn giao tranh với Cộng quân ở Di Linh, và Tiểu Đoàn 277 của Tiểu Khu Tuyên Đức đang trên đường tiến vào Di Linh. Hai Tiểu Đoàn 204 và 277, với quân số chưa tới một ngàn người, phải chiến đấu chống lại Trung Đoàn 812 là chủ lực quân của Khu 6 và Sư Đoàn 7 của Việt Cộng. Tôi tin chắc họ sẽ cầm chân Việt Cộng ở Di Linh ít ra cũng được vài ngày, đủ thời gian cho dân chúng Đà Lạt di tản.

Có một điều khiến tôi phải thắc mắc, nếu sĩ quan cũng như binh sĩ của hai Tiểu đoàn 204 và 277 biết được họ đi vào mặt trận mà không có lực lượng trừ bị, không có yểm trợ của pháo binh, không quân, ngay cả việc tiếp tế đạn dược và lương thực cũng không có. Liệu họ có đủ can đảm chiến đấu hay không khi biết mình là những cảm tử quân, chỉ có đi mà không có về? Cuối cùng là chuyện nếu Cộng Sản tiêu diệt được hai tiểu đoàn thiện chiến nói trên, xe tăng của Việt Cộng cũng không làm sao vượt qua được đập Đa Nhim, vì cầu Đại Ninh đã bị giật sập.

Trong suốt cuộc đời của tôi, đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến một cuộc di tản vĩ đại, đầy đau khổ của người dân khi chạy trốn Cộng Sản. Dân Đà Lạt bỏ tất cả nhà cửa ruộng vườn, đất đai, chỉ với vài bộ quần áo và nắm con trên tay chạy về vùng Quốc Gia kiểm soát, chạy về những nơi chưa lọt vào tay Cộng Sản.

Khi tôi đến Sông Pha trời đã sáng hẳn. Xe của Thiếu Tướng Chi Huy Trưởng hãy còn xa tít phía sau, ông là người nằm trong toán quân đi bọc hậu ở chót cùng. Tất cả sinh viên sĩ quan cũng như binh sĩ của Trường Võ Bị Đà Lạt tập trung ở một bãi đất trống bên đường để nghỉ ngơi sau một đêm thức trắng, riêng dân Đà Lạt vẫn tiếp tục chạy về Phan Rang. Tôi quay đầu, ngược nhìn lại đèo Ngoạn Mục. Hai đường ống dẫn nước khổng lồ từ đập Đa Nhim đổ xuống Sông Pha lấp lánh dưới ánh mặt trời, những tia nắng đầu tiên trong ngày làm rõ thêm đoàn người đông như đoàn kiến, vẫn còn tiếp tục đổ

xuống đèo.

Đà Lạt di tản gần như hoàn hảo, không một tiếng súng nổ, không có cảnh chết chóc như Đai Lộ Kinh Hoàng ở Quảng Trị năm 1972, không chen lán hoảng loạn như Quân Đoàn II, khi triệt thoái về Tuy Hòa theo Liên Tỉnh Lộ 7 khoảng hai tuần lễ trước đây.

Từ Sông Pha về Sài Gòn, đi theo ngã Phan Thiết rồi Bình Tuy, không còn khó khăn nguy hiểm. Ngày 4 tháng 4, Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt cùng quân nhân cơ hữu của trường được vận tải cơ C130, và trực thăng Chinook bốc từ Bình Tuy về Long Thành.

Nắm trong tay bốn chục chiếc trực thăng UH1, thêm vận tải cơ C130, trực thăng Chinook, được điều động từ Sài Gòn, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị Đà Lạt có thể bốc tất cả sinh viên sĩ quan Võ Bị đem về Sài Gòn trong vài tiếng đồng hồ. Tại sao ông không dùng máy bay, vừa an toàn, vừa nhanh chóng, mà lại dùng đường bộ?

*Lý do đơn giản và dễ hiểu nhất bởi vì ông không thể bỏ rơi dân Đà Lạt. Một trong nhiều lý do khiến Việt Nam Cộng Hòa thua Cộng Sản, đó là tinh thần Nhân Bản, đã ăn sâu vào tâm khảm của người dân miền Nam, trong đó có Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị Đà Lạt.*

*\*Trích trong tác phẩm “Chiến Tranh Bên Cạnh Tình Yêu” của Tác Giả Trương Huy Văn. Ông là một sĩ quan, đã từng phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong 6 năm. Đầu tháng 4 năm 1975, ông đã di tản khỏi Đà Lạt cùng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cùng bốn khóa cuối cùng 28, 29, 30, và 31 SVSQ.*

**Bản đồ do Nha Địa Dư Quốc Gia Việt Nam phát hành năm 1971 (trích đăng).**